

**THỐNG KÊ CƠ SỞ GIẾT MỔ ĐỘNG VẬT CÓ ĐĂNG KÝ KINH DOANH
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH (176 CƠ SỞ)
(THEO CÔNG VĂN SỐ 834/QLCL-CL NGÀY 29/11/2019)**

STT	TÊN CƠ SỞ	NƠI CẤP GCN ĐĂNG KÝ KINH DOANH	MÃ SỐ CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ CƠ SỞ			ĐỐI TƯỢNG	CÔNG SUẤT THIẾT KẾ (Con/ngày)	CÔNG SUẤT THỰC TẾ (Con/Ngày)	PHÂN LOẠI	PHƯƠNG THỨC GIẾT MỔ	CÔNG SUẤT KHO BẢO QUẢN (TẤN)
				Xã/ phường	Quận huyện	Tỉnh/ thành phố						
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]
1	Công ty TNHH sản xuất và chế biến thực phẩm Quy Nhơn	S	38.01 GMTT.N.B ÌNH 01 đến 38.01 GMTT.N.B ÌNH 05	Nhon Bình		Quy Nhon, BĐ	Hỗn hợp	700 con Lợn thịt, 1000 con lợn sữa, 30 con bò, 2.000 con gia cầm/ngày đêm và 1000 tấn thịt/năm	500 con lợn thịt, 1.000 con gia cầm	A	Bán công nghiệp	
2	Công ty TNHH thực phẩm sạch Bình Định	S	38.01 GMTT.T.Q. DIỆU 01 đến 38.01 GMTT.T.Q. DIỆU 05	Trần Quan g Diệu		Quy Nhon, BĐ	Hỗn hợp	200 con lợn thịt, 35 con bò	50-80 con Lợn thịt	A	Bán công nghiệp	
3	CSGM gia cầm Thanh Lang	S	38.01.01	Nhon Bình		Quy Nhon, BĐ	Gia cầm	1000	500	A	Thủ công	
4	CSGM gia cầm	H	38.03.01	Tân	Thị xã	Bình	Gia	2000	1.000 vịt	A	Thủ	

	Nguyễn Văn Mười			Lập	An Nhon	Định	cầm		theo mùa vụ		công	
5	Võ thị Liên	H	38,06,01- 38,06,09	TT Phù Mỹ	Phù Mỹ	Bình Định	Heo thịt		2		Thủ công	
6	Nguyễn thị Tài	H		"			"		2		"	
7	Nguyễn thị Thúy	H		"			"		2		"	
8	Đoàn thị Thảo	H		"			"		1		"	
9	Trương Vĩnh Ký	H		"			"		1		"	
10	Nguyễn thị Thảo	H		"			Trâu bò		1		"	
11	Lê thị Vinh	H		"			Trâu bò		1		"	
12	Nguyễn thị Liên	H		Mỹ Quang			Heo thịt		2		"	
13	Võ thị Loan	H		"			"		2		"	
14	Võ thị Thúy	H		"			"		2		"	
15	Lê thị Châu	H		"			"		1		"	
16	Nguyễn thị Tuyết	H		"			"		1		"	
17	Lê văn Trọng	H		Mỹ Hòa			"		1		"	
18	Nguyễn Kiêm	H		"			"		2		"	
19	Nguyễn Thị Lành	H		"			"		1		"	
20	Nguyễn thị Mười	H		Mỹ Hòa			"		2con/5ngày		"	
21	Nguyễn thị Vân	H		"			"		„		"	
22	Nguyễn thị Lệ	H		"			"		„		"	
23	Võ thị Hiền	H		"			"		„		"	
24	Nguyễn T Bích Loan	H		"			"		„		"	
25	Nguyễn thị Sơn	H		Mỹ Trinh			"		2con/5ngày		"	
26	Trần đình Toàn	H		"			"		2con/5ngày		"	
27	Trần thị Ánh	H		"			"		1con/ngày		"	

28	Trần thị Bình	H
29	Đỗ Tăng	H
30	Phạm thị Bình	H
31	Phạm thị Bình	H
32	Đặng thị Nga	H
33	Bùi văn Tám	H
34	Đỗ thị Lan	H
35	Ngô thị Tám	H
36	Cao thị Mỹ Dung	H
37	Võ thị Hạnh Thu	H
38	Ngô văn Lượng	H
39	Từ thị Cát	H
40	Nguyễn thị Phận	H
41	Đỗ thị Thịnh	H
42	Võ thị Tùng	H
43	Đặng thị Hiệp	H
44	Lê thị Bích	H
45	Cao thị Nga	H
46	Nguyễn thị Trâm	H
47	Hà thị Loan	H
48	Lý thị Hương	H
49	Hà thị Lựa	H
50	Phạm thị Thu	H
51	Phạm thị Hạnh	H
52	Nguyễn T Kim	H

"			"		1con/ngày		"	
"			"		1con/ngày		"	
Mỹ Chánh			"		1con/ngày		"	
"			"		1c/5ngày		"	
"			"		1c/5ngày		"	
"			"		1c/5ngày		"	
"			"		1c/5ngày		"	
"			Trâu bò		1c/5ngày		"	
"			Heo thịt		1c/5ngày		"	
"			"		1c/5ngày		"	
"			"		1c/5ngày		"	
"			"		1c/5ngày		"	
"			"		1c/5ngày		"	
Mỹ Cát			"		1c/5ngày		"	
"			"		1c/5ngày		"	
Mỹ Châu			"		1c/5ngày		"	
Mỹ Hiệp			"		1c/5ngày		"	
"			"		1c/5ngày		"	
"			Trâu bò		1c/5ngày		"	
"			Trâu bò		1c/5ngày		"	
"			Heo thịt		1c/5ngày		"	
"			"		1c/5ngày		"	
"			"		1c/5ngày		"	
"			"		1c/5ngày		"	
"			"		1c/5ngày		"	

	Ngọc	
53	Huỳnh Sự	H
54	Nguyễn thị Vân	H
55	Nguyễn T Kim Oanh	H
56	Lý thị Chín	H
57	Nguyễn thị Lan	H
58	Huỳnh văn Khôi	H
59	Nguyễn Mười	H
60	Lê thị Niêm	H
61	Nguyễn Thị Bích	H
62	Trần văn Cử	H
63	Nguyễn thị Yên	H
64	Hồ văn Minh	H
65	Lâm văn Hải	H
66	Đặng văn Luân	H
67	Phạm văn Mừng	H
68	Trương ngọc Phi	H
69	Bùi 1uân Thành	H
70	Thái thị Hoa Lý	H
71	Lê văn Tiến	H
72	Lương thị Dung	H
73	Phạm thị kim Liên	H

"			"		1c/5ngày		"	
"			"		1c/5ngày		"	
Mỹ Tài			"		1c/5ngày		"	
"			"		1c/5ngày		"	
"			"		1c/5ngày		"	
Bình Dươn g			Trâu bò		1c/1ngày		"	
"			Heo thịt		1c/1ngày		"	
"			"		1c/1ngày		"	
"			"		1c/3ngày		"	
"			"		1c/1ngày		"	
"			"		1c/1ngày		"	
"			"		1c/3ngày		"	
Mỹ Châu			"		1c/3ngày		"	
Mỹ Lộc			Trâu bò		1c/3ngày		"	
Mỹ Lợi			"		1c/1ngày		"	
"			Trâu bò		1c/1ngày		"	
"			Heo thịt		1c/1ngày		"	
"			"		1c/1ngày		"	
"			Trâu bò		1c/3ngày		"	
"			Heo thịt		1c/1ngày		"	
Mỹ Phong			"		1c/1ngày		"	

74	Trương Thị Ký	H	38,07,01	TT Bồng Sơn	Hoài Nhơn	Bình Định	"		3	B	"	
75	Bùi Thị Kiến	H	38,07,01	"			"		2	B	"	
76	Hồ Thị Kết	H	38,07,01	"			"		3	B	"	
77	Võ Thị Anh Khoa	H	38,07,01	"			"		1	B	"	
78	Hồ Thị Liên	H	38,07,01	"			"		1	B	"	
79	Nguyễn Thị Gái	H	38,07,01	"			"		2	B	"	
80	Nguyễn Hoàng	H	38,07,02	TT Tam Quan			"		1	B	"	
81	Châu Cháp	H	38,07,02	"			"		3	B	"	
82	Trương Thị Tin	H	38,07,02	"			"		2	B	"	
83	Nguyễn Lâm	H	38,07,02	"			"		2	B	"	
84	Hồ 1uân Phương	H	38,07,03	Hoài Đức			"		1	B	"	
85	Ngô Văn Nhất	H	38,07,03	"			"		1	B	"	
86	Trương Thị Bích Hạnh	H	38,07,03	"			"		1	B	"	
87	Lê Sỹ Phúc	H	38,07,04	Hoài Xuân			"		1	B	"	
88	Trần Thị Mai	H	38,07,05	Hoài Mỹ			"		1	B	"	
89	Nguyễn Thị Dưỡng	H	38,07,06	Hoài Hươn g			"		3	B	"	
90	Nguyễn Thị Tin	H	38,07,06	"			"		2	B	"	
91	Võ Thị Thu	H	38,07,06	"			"		2	B	"	
92	Nguyễn Thị Học	H	38,07,07	Hoài Tân			"		2	B	"	
93	Nguyễn Thị Hàn	H	38,07,07	"			"		1	B	"	
94	Nguyễn Thị Nhị	H	38,07,07	"			"		2	B	"	

95	Nguyễn Thị Hạm	H	38,07,07	"			"		1	B	"	
96	Huỳnh Thị Hà	H	38,07,07	"			"		1	B	"	
97	Nguyễn Thị Tươi	H	38,07,07	"			"		1	B	"	
98	Huỳnh Thị Sử	H	38,07,08	Hoài Thanh Tây			Trâu bò		1	B	"	
99	Nguyễn Thị Hậu	H	38,07,08	"			Heo thịt		2	B	"	
100	Võ Văn Út	H	38,07,08	"			"		2	B	"	
101	Nguyễn Thị Hương	H	38,07,08	"			"		2	B	"	
102	Nguyễn Văn Lâm	H	38,07,09	Hoài Thanh			Trâu bò		1	B	"	
103	Nguyễn Thị Giao	H	38,07,09	"			Heo thịt		1	B	"	
104	Nguyễn Thị Bích Lệ	H	38,07,09	"			"		1	B	"	
105	Trương Ngọc Tường	H	38,07,09	"			"		1	B	"	
106	Nguyễn Thị Nhậm	H	38,07,09	"			"		1	B	"	
107	Nguyễn Thị Hằng	H	38,07,10	Hoài Hảo			"		2	B	"	
108	Lê Văn Út	H	38,07,10	"			"		2	B	"	
109	Lê Văn Nguyên	H	38,07,12	Hoài Châu			Trâu bò		1	B	"	
110	Trương Thị Hạnh	H	38,07,12	"			Heo thịt		1	B	"	
111	Ngô Đình Thông	H	38,07,14	Hoài Sơn			"		1	B	"	
112	Nguyễn Đình Nhu	H	38,07,14	"			"		1	B	"	
113	Nguyễn Thị Bình	H	38,07,14	"			"		1	B	"	
114	Nguyễn Nhượng	H	38,07,14	"			"		1	B	"	
115	Vương Thật	H	38,07,15	Tam			"		1	B	"	

				Quan Bắc								
116	Châu Thời	H	38,07,15	"			"		2	B	"	
117	Vương Cháp	H	38,07,15	"			"		2	B	"	
118	Châu Thị Giàu	H	38,07,15	"			"		1	B	"	
119	Nguyễn Văn Lai	H	38,07,16	Tam Quan Nam			Trâu bò		1	B	"	
120	Huỳnh Thị Nữ	H	38,07,16	"			Heo thịt		1	B	"	
121	Lê Văn Bông	H	38,07,16	"			"		1	B	"	
122	Nguyễn Thị Đồ	H	38,07,16	"			"		1	B	"	
123	Nguyễn T.Tuyết Nga	H	38,04,01- 38,04,07	Tây Phú	Tây Sơn	Bình Định	"		1	B	"	
124	Bùi Thị Ngọc	H		Phú Phong			"		1	B	"	
125	Lê Thị Nghĩa	H		"			"		1	B	"	
126	Nguyễn Thị Xuân	H		"			"		1	B	"	
127	Hồ Thị Tâm	H		"			"		1	B	"	
128	Phan Thị Bích	H		"			"		1	B	"	
129	Nguyễn Thị Phụng	H		"			"		1	B	"	
130	Nguyễn Thị Nhã	H		"			"		1	B	"	
131	Nguyễn Thị Thúy	H		"			"		1	B	"	
132	Nguyễn Thị Tư	H		"			"		1	B	"	
133	Bùi Thị Hương	H		"			"		1	B	"	
134	Huỳnh Thị Nga	H		"			"		1	B	"	
135	Huỳnh Thị Kim Vân	H		"			"		1	B	"	
136	Quách Văn Hứa	H		"			"		1	B	"	
137	Nguyễn Thị Hường	H		"			"		1	B	"	
138	Nguyễn Thị Ngoãn	H		"			"		1	B	"	

139	Nguyễn Thị Chinh	H		"			"		1	B	"	
140	Trần Thị Kim Cúc	H		"			"		1	B	"	
141	Hoàng Thị Hường	H		"			"		1	B	"	
142	Lê Thị Bích Viên	H		"			"		1	B	"	
143	Nguyễn Bá Toàn	H		"			Trâu bò		1	B	"	
144	Phan Thị Trị	H		"			"		1	B	"	
145	Lê Thị Phổ	H		"			"		1	B	"	
146	Nguyễn Thị Phong	H		"			"		1	B	"	
147	Nguyễn Thị Chung	H	38,10,01- 38,10,05	Vĩnh Thịnh	Vĩnh Thạnh	Bình Định	"		1	C	"	
148	Trần Thị Diệp	H		"			"		1	B	"	
149	Phan Đình Hổ	H		"			"		1	B	"	
150	Huỳnh Văn Khương	H		"			"		1	B	"	
151	Võ Thị Mỹ Lệ	H		"			Trâu bò		1	B	"	
152	Nguyễn T. Thuý Phường	H		"			Heo thịt		1	B	"	
153	Nguyễn Thành Ngọc	H		"			Trâu bò		1	B	"	
154	Trần Thị Chúc	H		Vĩnh Quan g			"		1	B	"	
155	Trần Ngọc Cường	H		"			"		1	B	"	
156	Đặng Văn Hoà	H		"			"		1	B	"	
157	Ngô Văn Hồng	H		"			"		1	B	"	
158	Huỳnh Văn Phúc	H		"			"		1	B	"	
159	Trần Thị Phượng	H		"			"		1	B	"	
160	Hồ Trung Tiên	H		"			Heo thịt		1	B	"	
161	Đặng Bưu	H		Thị Trần			Trâu bò		1	B	"	

162	Nguyễn Văn Cường	H		"			Trâu bò		1	B	"	
163	Phan Trung Hậu	H		"			"		1	B	"	
164	Nguyễn Văn Suất	H		"			"		1	B	"	
165	Ngô Khắc Thiệu	H		"			"		1	B	"	
166	Lê Văn Xứng	H		"			"		1	B	"	
167	Nguyễn Văn Định	H		Vĩnh Hảo			"		1	B	"	
168	Trần Thị Lan	H		"			"		1	B	"	
169	Nguyễn Hữu Hùng	H	38,11,01	TT Văn Canh	Vân Canh	Bình Định	"		1_2	C	"	
170	Ngô Thê	H	38,11,01	"			"		1_2	C	"	
171	Ngô Văn Cơ	H	38,11,01	"			"		1_2	C	"	
172	Trần Thị Tuyết	H	38,11,01	"			"		1_2	C	"	
173	Trần Thị Phước	H	38,11,01	"			"		1_2	C	"	
174	Ngô Văn Kiều	H	38,11,01	"			"		1_2	C	"	
175	Dương Tuyết Nhung	H	38,11,02	Canh Hiền			"		1_2	C	"	
176	Nguyễn Văn Ngọc	H	38,11,03	Canh Vinh			"		1_2	C	"	

- *Ghi chú:** Đề nghị các đơn vị chỉ thống kê các **cơ sở giết mổ có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh** do cơ quan có thẩm quyền cấp;
- [3]: Nơi cấp GCN đăng ký kinh doanh: Sở Kế hoạch và Đầu tư (S)/ Phòng chức năng của huyện (H);
 - [4]: Mã số cơ sở: mã số trên dấu kiểm soát giết mổ của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp;
 - [8]: Đối tượng: Bò, lợn, gia cầm, động vật khác, hỗn hợp;
 - [11]: A, B, C đối với các cơ sở được cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành thẩm định, xếp loại;
 - [12]: Phương thức giết mổ: giết mổ công nghiệp (CN)/ bán công nghiệp (BCN)/thủ công (TC).

**CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

